

QUYẾT ĐỊNH

**Điều chỉnh chỉ tiêu biên chế viên chức và hợp đồng lao động
của các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ ban hành quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2633/TTr-SNV ngày 08/8/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh chỉ tiêu biên chế viên chức và hợp đồng lao động của các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn tỉnh (cụ thể theo Phụ lục đính kèm).

Sau khi điều chỉnh, thu hồi được 238 chỉ tiêu bao gồm 153 biên chế viên chức và 85 hợp đồng lao động. Số biên chế này đưa vào biên chế sự nghiệp dự phòng của tỉnh (ưu tiên cho giáo dục).

Điều 2. Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm điều chỉnh kinh phí theo số lượng nêu trên cho các đơn vị theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm cân đối, phân bổ biên chế cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo công lập trực thuộc.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và điều chỉnh Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân bổ biên chế, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2019.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Chủ tịch UBND các huyện: Cẩm Mỹ, Định Quán, Nhơn



Hải

Trạch, Tân Phú, Thống Nhất, Vĩnh Cửu và thành phố Long Khánh, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh (VX);
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

E/V.Hà/8.2019



CHỦ TỊCH

[Signature]
Đinh Quốc Thái



ĐIỀU CHỈNH CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC VÀ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Kèm theo Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2019
của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)



STT	Tên đơn vị	Số người làm việc phân bổ đầu năm 2019			Số người làm việc sau khi điều chỉnh			Tăng (+) giảm (-) so với đầu năm 2019		
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
			Viên chức	HD theo ND 68		Viên chức	HD theo ND 68		Viên chức	HD theo ND 68
I Sở Giáo dục và Đào tạo										
1	Trường THPT Bình Sơn	79	75	4	77	73	4	-2	-2	0
2	Trường THPT Chu Văn An	47	44	3	54	51	3	7	7	0
3	Trường THPT Diệu Cải	84	80	4	82	78	4	-2	-2	0
4	Trường THPT Định Quán	82	78	4	79	75	4	-3	-3	0
5	Trường THPT Kiệm Tân	79	75	4	82	78	4	3	3	0
6	Trường THPT Lê Hồng Phong	95	91	4	93	89	4	-2	-2	0
7	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	71	67	4	79	75	4	8	8	0
8	Trường THPT Nhơn Trạch	79	75	4	86	82	4	7	7	0
9	Trường THPT Phú Ngọc	79	75	4	77	73	4	-2	-2	0
10	Trường THPT Phước Thiện	68	64	4	77	73	4	9	9	0
11	Trường THPT Sông Ray	99	95	4	91	87	4	-8	-8	0
12	Trường THPT Tân Phú	95	91	4	93	89	4	-2	-2	0
13	Trường THPT Thống Nhất	108	104	4	104	100	4	-4	-4	0
14	Trường THPT Thống Nhất A	93	90	3	92	89	3	-1	-1	0

STT	Tên đơn vị	Số người làm việc phân bổ đầu năm 2019			Số người làm việc sau khi điều chỉnh			Tăng (+) giảm (-) so với đầu năm 2019		
		Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
		Viên chức	HĐ theo ND 68		Viên chức	HĐ theo ND 68		Viên chức	HĐ theo ND 68	
15	Trường THPT Trần Phú	58	54	4	56	52	4	-2	-2	0
16	Trường THPT Trị An	88	84	4	86	82	4	-2	-2	0
17	Trường THPT Xuân Lộc	110	106	4	107	103	4	-3	-3	0
18	Trường THPT Xuân Thọ	82	78	4	79	75	4	-3	-3	0
19	Trường THPT Chuyên Lương Thế Vinh	126	118	8	133	125	8	7	7	0
20	Trường THCS & THPT Đắc Lư	58	54	4	56	52	4	-2	-2	0
21	Trường THCS & THPT Suối Nho	97	94	3	104	101	3	7	7	0
22	Trường THCS & THPT Tây Sơn	78	74	4	76	72	4	-2	-2	0
23	Trường PT Dân tộc nội trú tỉnh	60	50	10	52	42	10	-8	-8	0
II Cấp huyện										
1	Các trường công lập thuộc thành phố Long Khánh	2.078	1.795	283	2.035	1.755	280	-43	-40	-3
2	Các trường công lập thuộc huyện Cẩm Mỹ	2.433	2.083	350	2.385	2.037	348	-48	-46	-2
3	Các trường công lập thuộc huyện Định Quán	3.041	2.605	436	3.014	2.583	431	-27	-22	-5
4	Các trường công lập thuộc huyện Nhơn Trạch	2.314	1.966	348	2.288	1.966	322	-26	0	-26
5	Các trường công lập thuộc huyện Tân Phú	2.522	2.174	348	2.499	2.151	348	-23	-23	0
6	Các trường công lập thuộc huyện Thống Nhất	2.073	1.813	260	2.063	1.803	260	-10	-10	0
7	Các trường công lập thuộc huyện Vĩnh Cửu	1.900	1.651	249	1.839	1.639	200	-61	-12	-49